

Quản lý đội ngũ giáo viên ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Lê Thị Kim Hương*; Nguyễn Văn Y**; Nguyễn Thanh Tâm***

*Trường tiểu học Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh.

**PGS.TS, Học viện cán bộ Thành phố

***TS., Khoa SP KHXH, trường Đại học Đồng Tháp

ived: 22/11/2024; Accepted: 2/12/2024; Published: 12/12/2024

Abstract: In order to build a team of teachers to meet the needs of educational development in Binh Chanh district; besides the work of developing the team of teachers, the work of managing the team of teachers is also an important activity to ensure the quality of education. From that, the author has chosen to research the topic: "Management of the team of teachers in primary schools in Binh Chanh district, Ho Chi Minh City", the article presents some issues from the above research results.

Keywords: Management of the team of teachers, primary school, Binh Chanh district, Ho Chi Minh City

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng khẳng định: "Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển ĐNGV và CBQL là khâu then chốt" (ĐCS VN, 2013). Đây là tư duy mang tầm chiến lược, thể hiện quan điểm toàn diện, khách quan, khoa học của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thời gian qua, mặc dù Đảng và Nhà nước đã cải thiện chế độ chính sách cho GV, nhưng các chính sách, chế độ hiện hành đối với GV vẫn còn nhiều bất cập, dẫn đến hệ quả là nhiều GV không thể toàn tâm, toàn ý cho sự nghiệp GD-ĐT, sự nghiệp trồng người. Bình Chánh là một huyện phía Nam của TP Hồ Chí Minh, trong những năm qua, ngành GD Bình Chánh đã góp phần phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cho Thành phố. Tuy nhiên, trước yêu cầu ĐMGD và phát triển kinh tế xã hội như hiện nay, nhất là để đáp ứng mục tiêu GD của TP trên địa bàn huyện Bình Chánh vẫn chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu thực tiễn của công tác giáo dục, trong đó có công tác phát triển ĐNGV. Để xây dựng được đội ngũ GV đáp ứng nhu cầu phát triển GD của huyện Bình Chánh, bên cạnh công tác phát triển đội ngũ GV thì công tác quản lý đội ngũ GV cũng là một hoạt động quan trọng để đảm bảo CLGD. Vì vậy nghiên cứu quản lý ĐNGV ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh là vấn đề cần thiết hiện nay.

2. Nội dung và kết quả nghiên cứu

2.1. Quản lý ĐNGV ở trường tiểu học

Quản lý ĐNGV là việc xây dựng, phát triển ĐNGV vững mạnh cả về số lượng và chất lượng, có đầy đủ phẩm chất trí tuệ, năng lực và trình độ chuyên môn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục và NCKH.

Quản lý đội ngũ là một mặt cấu thành của hoạt động QL đề cập đến con người trong tổ chức. Trong một trường tiểu học, QL ĐNGV tiểu học là quá trình HT tác động đến ĐNGV để tổ chức và phối hợp các hoạt động của họ trong quá trình giáo dục HS theo mục tiêu GD. Quan hệ trực tiếp hàng ngày giữa HT và ĐNGV là quan hệ giữa người với người. Hiệu quả lao động của ĐNGV phụ thuộc vào mối quan hệ giữa HT và GV cũng như hiệu quả học tập của HS phụ thuộc một phần vào mối quan hệ Thầy - Trò. Trong ĐNGV mỗi người đều có nhu cầu được tự khẳng định mình, muốn được tạo điều kiện để làm việc tốt và ai cũng có tâm lý muốn được tôn trọng. Vì vậy người HT phải có thái độ cư xử có văn hóa, khôn ngoan và tế nhị trong việc vận dụng nguyên tắc QL vào QL từng GV và cả ĐNGV. Phải luôn khẳng định những điểm mạnh, những ưu điểm của GV, tạo cơ hội, cải thiện điều kiện làm việc và phải luôn luôn có thái độ tôn trọng họ trong QL.

2.2. Khảo sát thực trạng quản lý ĐNGV trường tiểu học

Tiến hành khảo sát lấy ý kiến bằng phiếu đối với 30 CBQL và 80 GV ở 10/35 trường Tiểu học huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh về thực trạng quản lý ĐNGV ở các trường này. Dưới đây là một số kết quả sau khi tổng hợp xử lý:

2.2.1. Thực trạng về quy hoạch, tuyển dụng ĐNGV.

Bảng 2.1.Đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về thực trạng quy hoạch,tuyển dụng đội ngũ GVTH

Nội dung	Kết quả thực hiện				ĐTB	Thứ bậc
	Tốt	Khá	T.Bình	Yếu		
1. Hàng năm, lập quy hoạch, dự báo về nhu cầu số lượng GV của từng môn học.	8.2	17.3	74.5	0.0	2.20	3
2. Đảm bảo sự cân đối và hợp lý giữa các bộ môn trong tuyển dụng; không để tình trạng quá thiếu hoặc thừa GV ở các bộ môn.	10.0	16.4	73.6	0.0	2.36	1
3. GV được tuyển dụng đáp ứng được các yêu cầu của công việc	6.4	22.7	70.9	0.0	2.35	2

Bảng 2.1 cho thấy, qua 3 nội dung khảo sát ở 4 tiêu chí mức độ kết quả thực hiện, thu được ĐTB khảo sát từ 2.20 đến 2.36 đạt mức 2, mức trung bình, trong đó:

- Nội dung được đánh giá nhiều nhất là nội dung “*Đảm bảo sự cân đối và hợp lý giữa các bộ môn trong tuyển dụng; không để tình trạng quá thiếu hoặc thừa GV ở các bộ môn*”, thu được ĐTBcao nhất 2.36 đạt mức trung bình.

- Nội dung “*Hàng năm, lập quy hoạch, dự báo về nhu cầu số lượng GV của từng môn học*”, đạt ĐTB2.20 đạt mức 2, mức trung bình.

Để làm rõ vấn đề này chúng tôi trao đổi với bà L K O một phó hiệu trưởng trường tiểu học trên địa bàn, bà trả lời như sau: “*Công tác quy hoạch và tuyển dụng ĐNGV tiểu học chưa làm tốt với lý do. Công tác quy hoạch không dự báo đúng nhu cầu thực tế của các trường học, dẫn đến tình trạng thừa GV ở một số nơi và thiếu ở những nơi khác. Quy hoạch không xem xét đầy đủ các yếu tố địa phương như dân số, tốc độ phát triển, dẫn đến việc phân bổ GV không hợp lý.*”

2.2.2. Thực trạng về sử dụng ĐNGV.

Kết quả khảo sát cho thấy về thực trạng sử dụng GV ở các trường Tiểu học trên địa bàn huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh, đạt ĐTB khảo sát từ 2.28 đến 2.43 đạt mức 2, mức trung bình, cụ thể như sau:

- Nội dung “*Phân công giảng dạy trong từng khối có sự xen kẽ giữa GV khá, giỏi và GV trung bình, yếu.*” đạt ĐTBcao nhất 2.43 đạt mức 2, mức trung bình;

- Nội dung “*Phân công GV hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho GV tập sự*” xếp thấp nhất đạt ĐTB2.28 đạt mức 2, mức trung bình.

Để làm rõ thêm vấn đề này chúng tôi trao đổi với thầy T B D là phó hiệu trưởng một trường tiểu học trên địa bàn, thầy trả lời như sau: “*Việc sử dụng ĐNGV tiểu học chưa làm tốt gì: Có sự chênh lệch lớn*

giữa các khu vực đô thị và nông thôn, nơi GV ở các TPLón thường quá tải trong khi nhiều vùng nông thôn lại thiếu GV. Mức lương và các chính sách phúc lợi cho GV chưa đủ hấp dẫn, dẫn đến tình trạng GV thiếu động lực và tâm huyết với nghề.”

2.2.3. Thực trạng về ĐTBĐ ĐNGV.

Kết quả khảo sát thực trạng công tác ĐTBĐ ĐNGV các trường Tiểu học huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh, đạt ĐTB từ 2.16 đến 2.35 đạt mức 2, mức trung bình, cụ thể như sau:

- Nội dung “*Tổ chức các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho GV tại trường.*” đạt ĐTBcao nhất 2.35 đạt mức 2, mức trung bình;

- Nội dung “*Tổ chức hội thảo chia sẻ sáng kiến kinh nghiệm giảng dạy giữa các GV trong trường theo định kỳ*” xếp thấp nhất đạt ĐTB 2.16 đạt mức 2, mức trung bình.

2.2.4. Thực trạng về triển khai cơ chế chính sách ĐNGV.

Khảo sát triển khai cơ chế chính sách đối với GV các trường Tiểu học trên địa bàn huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh, đạt ĐTB từ 2.19 đến 2.34 đạt mức 2, mức trung bình, cụ thể như sau:

- Nội dung “*Kế hoạch hóa công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với GV.*” đạt ĐTBcao nhất 2.34 đạt mức 2, mức trung bình;

- Nội dung “*Tạo điều kiện làm việc thuận lợi cho GV*” xếp thấp nhất đạt ĐTB2.16 đạt mức 2, mức trung bình.

2.3. Biện pháp nâng cao năng lực quản lý GV tiểu học ở huyện Bình Chánh TPHCM

2.3.1. Nâng cao nhận thức của ĐNGV về vai trò nhiệm vụ GV trong bối cảnh ĐMGD

Tổ chức các hội thảo chuyên đề để thảo luận về vai trò và nhiệm vụ của GV trong bối cảnh ĐMGD, giúp GV hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của họ trong việc dẫn dắt và hỗ trợ học sinh. Xây dựng chương trình bồi dưỡng chuyên môn định kỳ cho GV, giúp họ cập nhật kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu của ĐMGD. Tập trung vào việc nâng cao kỹ năng sư phạm cho GV, bao gồm kỹ năng quản lý lớp học, giảng dạy tích hợp, và sử dụng công nghệ trong giảng dạy. Khuyến khích GV áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại vào thực tế hàng ngày, từ đó rút kinh nghiệm và điều chỉnh cho phù hợp với từng lớp học.

Nhấn mạnh vai trò của GV trong việc phát triển nhân cách và kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường nhận thức của GV không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người định hướng, giáo dục nhân cách cho học sinh.

2.3.2. *Đổi mới công tác quy hoạch, tuyển dụng ĐNGV*

Thực hiện đánh giá chất lượng GVTH: Trên cơ sở qui hoạch của Sở GD&ĐT TP Hồ Chí Minh, các Phòng GD&ĐT trực tiếp chỉ đạo các trường TH thực hiện đánh giá chất lượng GVTH dựa vào chuẩn nghề nghiệp (CNN) theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GDPT.

Chuẩn về trình độ đào tạo: Căn cứ theo Quy hoạch Phát triển nhân lực ngành Giáo dục giai đoạn 2011-2020 (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 6639/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2011), qui hoạch trình độ đào tạo đến năm 2020 tỉ lệ 100% GVTH đạt trình độ đào tạo trên chuẩn.

Xây dựng công tác quy hoạch phát triển đội ngũ GVTH cần quan tâm đầy đủ các mặt nêu trên; đặc biệt trình độ năng lực nghề nghiệp của đội ngũ GV phải được quan tâm hàng đầu.

2.3.3. *Tổ chức đổi mới sử dụng ĐNGV đáp ứng yêu cầu CNN*

Hiệu trưởng các trường tiểu học phải nắm vững năng lực, sở trường, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng cá nhân GV thuộc cấp mình quản lý để sắp xếp, bố trí, phân công, giao nhiệm vụ giảng dạy phù hợp. Không giao nhiệm vụ GVTH chưa đáp ứng về chuẩn nghề nghiệp dạy kèm đối những môn tự chọn. Mặt khác, qua công tác này phát hiện ra những GV có năng lực làm tạo nguồn hoặc cao hơn có thể đề bạt GV vào các chức danh cụ thể, phù hợp. Khi GV được giao công việc phù hợp với khả năng, sở trường, họ sẽ phát huy năng lực làm việc một cách tối đa ngay cả trong những điều kiện khó khăn (vùng miền, điều kiện đi lại, CSCV...) và điều kiện bình thường.

Sử dụng GVTH sau khi được ĐTBĐ nâng cao năng lực nghề nghiệp cần được sắp xếp, bố trí, giao nhiệm vụ hoặc bổ nhiệm vào các chức danh phù hợp theo năng lực, sở trường của từng người nhằm tạo điều kiện để họ sử dụng khối lượng kiến thức mới tích lũy được và có động lực để phát huy tối đa khả năng của mình vào việc thực hiện mục tiêu giáo dục, đảm bảo tính thống nhất và sự cam kết của mỗi cá nhân với mục tiêu phát triển của từng nhà trường.

2.3.4. *Chỉ đạo hoàn thiện công tác ĐTBĐ ĐNGV Tiểu học*

Đào tạo GVTH đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo đáp ứng yêu cầu hiện tại và yêu cầu đổi mới trong đó yêu cầu 100% GVTH đến năm 2030 phải đạt chuẩn và tiến tới GVTH phải có trình độ từ Đại học trở lên; đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới. Bồi dưỡng GVTH đạt chuẩn nghề nghiệp GV, phù hợp với đặc thù vùng

miền và yêu cầu ĐMGD.

Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình GDPT;

Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học, Theo hướng “nghiên cứu bài học”, đây là hình thức bồi dưỡng tại chỗ theo đơn vị trường học lấy đơn vị tập thể sư phạm từng trường tiểu học làm nòng cốt như là “tế bào” đơn vị thao tác của hoạt động bồi dưỡng GV. Hình thức GV tự học, tự bồi dưỡng thường bắt đầu từ việc tổ chức giải đáp những thắc mắc qua thực tế dạy học theo nhóm và từng GV.

2.3.5. *Tạo môi trường thuận lợi, kích thích hiệu quả HDGD cho ĐNGV*

Tạo môi trường làm việc cởi mở và khuyến khích đổi mới sẽ thúc đẩy GV sáng tạo hơn trong việc áp dụng các PPGD mới, khuyến khích GV tự tin thử nghiệm các PPGD tiên tiến, từ đó cải thiện quá trình dạy và học.

Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao cuộc sống vật chất tinh thần cho GV. Cụ thể:

- Chăm lo đến đời sống tinh thần cho GV:
- + Tạo bầu không khí sư phạm, đoàn kết thân ái trong nhà trường.
- + Quan tâm đến hoàn cảnh riêng của từng GV.
- + Luôn chú ý xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, tạo điều kiện về các phương tiện thông tin, giải trí phục vụ cho sinh hoạt. Xây dựng thư viện có đủ sách báo, tạp chí Giáo dục Tiểu học cho GV đọc.
- Chăm lo đến đời sống vật chất cho GV:
- + Quan tâm, tìm hiểu đến hoàn cảnh kinh tế, điều kiện làm việc của từng GV.
- + Quan tâm kịp thời các chế độ chính sách cho GV (nâng lương, khen thưởng, chế độ nghỉ ốm, tham quan, học tập...).
- + Thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường các điều kiện lao động và công tác, nâng cao thu nhập và mức sống cho GV.

- Đảm bảo chế độ công bằng trong việc định chế độ hưởng thụ; thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ.

2.3.6. *Đổi mới KTĐG ĐNGV*

- Nhận định thực trạng của nhà trường thông qua KTĐG về chất lượng giảng dạy của GV và học tập của học sinh; việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch, chương trình, nội dung, PPGD, thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, việc thực hiện các quy

định về điều kiện cần thiết để đảm bảo CLGD.

- KTĐG giúp hiệu trưởng tập trung vào GV, học sinh và quá trình học tập, tăng cường trách nhiệm, phát triển đội ngũ và tăng cường hợp tác của GV, làm cơ sở để đề ra chính sách phù hợp cho nhà trường trong công cuộc ĐMGD.

- Giúp GV có ý thức và tăng cường đầu tư cho bài soạn, bài giảng, từ đó nâng cao hiệu quả giờ dạy.

- KTĐG khả năng truyền thụ của GV cho học sinh thông qua bài giảng. Trong đó yêu cầu đối với GV là: Có phương pháp giảng dạy, xây dựng được cho học sinh những kỹ năng cơ bản, ý thức thái độ trong việc hình thành động cơ học tập đúng đắn.

- KTĐG GV thông qua việc thực hiện quy chế chuyên môn: quy định về chương trình, nội dung giảng dạy trên lớp, công tác chuẩn bị giáo án, KTĐG cho điểm, việc sử dụng đồ dùng dạy học, việc ra, vào lớp, việc sử dụng hồ sơ chuyên môn.

3. Kết luận.

Thực trạng ĐNGV ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh, đã đáp ứng cơ bản về HGD, nhưng cần phải đẩy mạnh quản lý bồi dưỡng kỹ năng giảng dạy, quản lý GD. Trên cơ sở lý luận và thực trạng quản lý ĐNGV ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh, tác giả đề xuất 06 biện pháp quản lý; kết quả khảo nghiệm các biện pháp đề xuất đều được đánh giá là rất cần thiết và khả thi, có thể áp dụng ở các huyện khác có điều kiện tương đồng trên địa bàn TP Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành TƯ (2013), *Nghị quyết 29 -NQ/TU. về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội
2. Bộ GD&ĐT (2018), *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT Ban hành chương trình GDPT*. Hà Nội
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư 20/2018/TT/BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở GDPT*. Hà Nội

Một số giải pháp phát triển..... (tiếp theo trang 313)

Nội dung và cách thực hiện: Chúng tôi sẽ bám sát kế hoạch giảng dạy và học tập trong và ngoài trường, kế hoạch năm học, cùng với sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban giám hiệu và Lãnh đạo khoa, để xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động thi đấu môn bóng chuyền một cách hợp lý và hiệu quả.

Biện pháp 6

Mục đích: Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của cơ cấu tổ chức quản lý phong trào thể dục thể thao tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, đảm bảo phân công trách nhiệm rõ ràng cho các bộ phận chức năng.

Nội dung và cách thực hiện: Tiến hành phân công trách nhiệm cho từng nhóm và từng cán bộ giảng dạy, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ và chức trách của giáo viên trong việc giảng dạy nội khóa cũng như xây dựng kế hoạch phát triển phong trào thể dục thể thao của Trường Đại học Thủ Dầu Một. Đồng thời, tổ chức hướng dẫn phong trào tập luyện ngoại khóa cho SV và huấn luyện các đội tuyển tham gia các giải thể thao của ngành và địa phương.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát, thăm dò cho thấy bóng chuyền là một trong số những môn thể thao được SV yêu thích rất nhiều. Tuy nhiên do điều kiện sân bãi còn hạn chế, việc cân đối thời gian học tập và rèn luyện thể thao của SV còn chưa thực sự khoa học nên các bạn cảm thấy chưa có thời gian tập luyện. Với những

biện pháp được đề xuất, đề tài hy vọng có thể thúc đẩy thêm phong trào tập luyện bóng chuyền trong SV Đại học Thủ Dầu Một nói riêng cũng như tỉnh Bình Dương nói chung; tăng cường phát triển hoạt động bóng chuyền trong và giữa các trường đại học, xây dựng các quy định phù hợp với các môn thể thao không chuyên nghiệp để hoạt động thể thao của SV vừa mang tính cạnh tranh vừa mang tính giải trí, đồng thời tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, dụng cụ cho các hoạt động thể thao nói chung nhằm tạo điều kiện và môi trường phát triển thói quen rèn luyện thể chất của SV.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Kỳ Anh, Vũ Đức Thu (1994), *Những giải pháp thực thi nhằm cải tiến nâng cao chất lượng GDTC trong các trường Đại học*, Tuyển tập nghiên cứu khoa học Thể dục Thể thao, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội
2. Trịnh Hữu Lộc, Huỳnh Đắc Tiến (2011), *Giáo trình Bóng chuyền*, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
3. Peggy Martin (2006), *101 bài tập Bóng chuyền*, NXB Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh
4. Nguyễn Xuân Sinh, Lê Văn Lãm, Lưu Quang Hiệp, Phạm Ngọc Viễn (2006), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học Thể dục Thể thao*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.